

Bản án số: 305/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/8/2024

V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Xuân Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 263/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Đ. Sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Trần Cao C. Sinh năm 1988. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: Ba Lan. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn và bản tự khai, chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Chị Đ và anh Trần Cao C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An ngày 04/01/2011. Thời gian vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 con chung. Một thời gian sau, anh C sang Ba Lan làm ăn. Do xa cách và bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng không được hàn gắn. Chị Đ chỉ biết anh C đang ở Ba Lan, nhưng không biết địa chỉ cụ thể của chồng. Nhận thấy, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, chị Đ làm đơn xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Tuệ B, sinh ngày 30/11/2012 và cháu Trần Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 23/5/2015. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị Đ. Khi ly hôn, chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Trần Cao C: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Trần Cao C có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án...cho anh Trần Cao C thông qua chị Trần Thị T là chị gái anh Trần Cao C; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Trần Cao C vắng mặt không có lý do. Theo trình bày của chị T thì anh C hiện đang ở Ba Lan, vẫn liên lạc về với chị qua điện thoại, nhưng không nói địa chỉ hiện tại của anh C ở đâu. Chị đã thông báo với anh C việc chị Đ yêu cầu ly hôn, anh C cũng đồng ý. Chị không có ý kiến gì với việc ly hôn của chị Đ, anh C. Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 14634/QLXNC-P3 ngày 08/7/2024 của Cục Q – Bộ C1: Anh Trần Cao C có thông tin xuất cảnh ngày 19/02/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Cháu Trần Nguyễn Tuệ B cháu Trần Nguyễn Hoàng N có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ để ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh Trần Cao C; giao con chung của vợ chồng cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại tỉnh Nghệ An; hiện đang lưu trú tại Ba Lan. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị Nguyễn Thị Đ và anh Trần Cao C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuộc sống, nhưng không được hàn gắn, giải quyết. Hai vợ chồng không còn cùng hướng đến xây dựng hạnh phúc. Khi biết chị Đ xin ly hôn tại Tòa án, anh C cũng đồng ý. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Trần Cao C không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Trần Cao C.

[2.2.] Về con chung: Chị Đ và anh C có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Tuệ B, sinh ngày 30/11/2012 và cháu Trần Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 23/5/2015. Hiện các cháu đang ở với chị Đ. Hiện nay anh C đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể, chị Đ đang ở trong nước, chị Đ đồng ý nhận nuôi dưỡng, chăm sóc các con, vì vậy cần giao các con chung cho chị Đ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu, anh C cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[2.3] Tài sản chung, nợ: Chị Nguyễn Thị Đ chưa yêu cầu giải quyết và anh Trần Cao C cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền khởi kiện theo quy định.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, điểm d, khoản 1 Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 82, 83, 84 Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ.

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Trần Cao C.

[2] Con chung: Giao các con chung là cháu Trần Nguyễn Tuệ B, sinh ngày 30/11/2012 và cháu Trần Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 23/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi

các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3] Về tài sản: Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012869 ngày 28/5/2024.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Anh Trần Cao C đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Cường**